

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới, hạ tầng tái định cư và nhà ở Quý Hòa tại xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới, hạ tầng tái định cư và nhà ở Quý Hòa tại xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 52/TTr-SKHĐT ngày 04 tháng 8 năm 2023; Văn bản số 2678/SKHĐT-DN ngày 18 tháng 8 năm 2023; Văn bản số 2813/SKHĐT-DN ngày 30 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới, hạ tầng tái định cư và nhà ở Quý Hòa tại xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình với nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện công bố danh mục dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư; tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Có trách nhiệm đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời gian 35 ngày kể từ ngày danh mục dự án được đăng tải thành công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chương

Phụ lục
YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khu dân cư nông thôn mới, hạ tầng tái định cư và nhà ở Quý Hòa.

2. Địa điểm: Xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 335.763,7m².

4. Quy mô dự án

a) Quy mô dân số và cơ cấu sử dụng đất của dự án:

- Quy mô dân số: 4.428 người.

- Các khu chức năng chính bao gồm: Khu tái định cư xóm Thung; Khu tái định cư xóm Khả, xóm Dội; Khu nhà ở nhân viên. Cụ thể như sau:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)
A	KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÓM THUNG	194.624,1
<i>I</i>	<i>Đất trong ranh giới thực hiện dự án</i>	<i>179.700,0</i>
1	Đất ở tái định cư	100.738,5
2	Đất công cộng	2.139,6
3	Đất trường mầm non	4.383,3
4	Đất cây xanh	29.370,9
5	Đất giao thông	43.067,8
<i>II</i>	<i>Đất ngoài ranh giới thực hiện dự án</i>	<i>14.924,1</i>
1	Đất cây xanh	7.160,8
2	Đường trục liên xã quy hoạch mới	7.763,3
B	KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÓM KHẢ, XÓM DỘI	80.245,6
1	Đất công cộng	1.136,3
2	Đất ở tái định cư	46.371,7
3	Đất cây xanh	13.743,9
4	Đất giao thông	18.993,7
C	KHU NHÀ Ở NHÂN VIÊN	60.894,0

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m²)
I	Đất trong ranh giới thực hiện dự án	59.176,0
1	Đất trường liên cấp	9.063,9
2	Khu nhà ở cán bộ công nhân viên	38.079,5
-	Đất ở thấp tầng	10.305,0
-	Đất ở cao tầng	27.774,5
3	Đất cây xanh	2.862,3
4	Đất giao thông	9.170,3
II	Đất ngoài ranh giới thực hiện dự án	1.718,1
1	Đường trục xã quy hoạch mới	1.718,1
	Tổng số	335.763,7

b) Sơ bộ về cơ cấu sản phẩm nhà ở:

- Nhà ở thấp tầng (đất nhà ở cán bộ công nhân viên) có tổng diện tích 10.305m², gồm 25 lô. Mật độ xây dựng tối đa 55%, tầng cao tối đa 03 tầng. Nhà đầu tư xây thô, hoàn thiện mặt ngoài. Nhà ở cao tầng (đất nhà ở cán bộ công nhân viên) có tổng diện tích 27.774,5m². Nhà đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị hoàn chỉnh (theo Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở nhân viên phục vụ trong khu du lịch Đồi Thung và Hồ Khả, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn).

- Đất ở tái định cư có tổng diện tích 147.110,21m², gồm 357 lô. Mật độ xây dựng tối đa 55%, tầng cao tối đa 02 tầng (theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư xóm Thung, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 4388/QĐ-UBND và Khu tái định cư xóm Khả, xóm Dọi, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 4397/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn).

c) Hình thức kinh doanh sản phẩm và quản lý hệ thống hạ tầng liên quan đến dự án:

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (*trường mầm non...*), công trình cộng đồng và các công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật khác, nhà đầu tư xây dựng theo quy hoạch và thiết kế được duyệt. Sau khi đầu tư xong, nhà đầu tư bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

- Đối với công trình trường học liên cấp, nhà đầu tư tiến hành thi công xây dựng hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý vận hành và thực hiện thủ tục thành lập trường theo quy định của pháp luật. Nhà nước cho thuê đất, sử dụng đất có thời hạn.

- Đối với các công trình nhà ở cho cán bộ nhân viên: Toàn bộ các công trình nhà ở thấp tầng phải xây dựng thô, hoàn thiện mặt ngoài; nhà ở cao tầng xây dựng

và lắp đặt thiết bị hoàn chỉnh và phải được quản lý về kiến trúc, cảnh quan và hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Việc chuyển nhượng nhà ở cho các khách hàng theo quy định của pháp luật.

- Đối với phần đất tái định cư của dự án: Nhà đầu tư thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Sau khi kết thúc đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao lại hạ tầng và quỹ đất tái định cư cho cơ quan Nhà nước quản lý theo quy định.

5. Tổng vốn đầu tư

- Tổng vốn đầu tư của dự án làm tròn 1.311.350.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn ba trăm mười một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: Chi phí xây dựng: 932.443.000.000 đồng; Chi phí thiết bị: 65.628.000.000 đồng; Chi phí giải phóng mặt bằng (tạm tính): 50.354.000.000 đồng; Chi phí quản lý dự án: 12.997.000.000 đồng; Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 37.194.000.000 đồng; Chi phí khác: 5.537.000.000 đồng; Dự phòng: 166.597.000.000 đồng; Lãi vay trong thời gian xây dựng cơ bản: 40.600.000.000 đồng.

- Tổng vốn đầu tư nêu trên là dự kiến, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư. Việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, quy định về phương pháp xác định giá đất, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

- Nguồn vốn: Nhà đầu tư có trách nhiệm bố trí và huy động đủ nguồn vốn để thực hiện dự án đúng tiến độ. Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư dành cho dự án đảm bảo không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án.

6. Thời hạn hoạt động của dự án

- Đất ở: Thời gian sử dụng đất lâu dài.

- Đất xây dựng trường học liên cấp: Thời hạn sử dụng đất 50 năm (thời điểm xác định theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai).

B. CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Các nội dung và tài liệu chứng minh, làm rõ tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp; hạch toán tài chính độc lập; thực hiện dự án độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Luật Đấu thầu và Điều 2 Nghị định 25/2020/NĐ-CP; đã đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà đầu tư trong nước); không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; hiện không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai trước thời điểm công bố danh mục dự án đầu tư (có văn bản xác nhận của Cơ quan quản lý nhà nước đất đai có thẩm quyền). Các tài liệu của nhà đầu tư phải được người đại

diện hợp pháp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ký.

- Nhà đầu tư phải cam kết:

+ Nếu trúng thầu (đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư khi có 02 Nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực), sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, nhà đầu tư sẽ nộp ngân sách nhà nước bằng tiền giá trị (M_3) và tối thiểu 1/3 giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M_2), phần còn lại sẽ được nộp theo tiến độ thỏa thuận tại hợp đồng, không tính lãi vay đối với chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thì sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, nhà đầu tư phải chuyển tối thiểu 1/3 giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho cơ quan bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phần còn lại sẽ được nộp theo tiến độ tại phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của dự án có thời gian ngắn nhất.

2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

2.1. Yêu cầu sơ bộ về năng lực tài chính

Nhà đầu tư thực hiện dự án phải đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực tài chính như sau:

- Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: **196.702.500.000** đồng (*chiếm tối thiểu 15% tổng mức đầu tư*).

Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh; đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu; nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện; trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(Nhà đầu tư kê khai năng lực tài chính theo Mẫu số 01)

2.2. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm

Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu: 01 dự án loại 1, hoặc 02 dự án loại 2, hoặc 03 dự án loại 3. Cách xác định dự án như sau:

a) Loại 1: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: Nhà ở (*trừ nhà ở riêng lẻ*); công trình **giáo dục** mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (*05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu*) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có tổng mức đầu tư tối thiểu là **786.810.000.000** đồng (*tối thiểu bằng 60% tổng mức đầu tư của dự án*).

- Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là **118.021.500.000** đồng (*tối thiểu bằng 60% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án*).

b) Loại 2: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: Nhà ở (*trừ nhà ở riêng lẻ*); công trình **giáo dục** mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (*05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu*) và có giá trị tối thiểu là **756.597.600.000** đồng (*60% giá trị công việc tương ứng của dự án không tính chi phí hỗ trợ, bồi thường, tái định cư*).

c) Loại 3: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: Nhà ở (*trừ nhà ở riêng lẻ*); công trình thương mại, dịch vụ đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (*05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu*) của đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp với giá trị gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng là **756.597.600.000** đồng (*60% giá trị công việc tương ứng của dự án không tính chi phí hỗ trợ, bồi thường, tái định cư*).

Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác. Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

(Nhà đầu tư kê khai năng lực tài chính theo Mẫu số 02)

*** Giải thích thêm:**

(1) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (*nếu có*). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (*nếu có*), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 - Biểu mẫu,

(2) Kinh nghiệm của nhà đầu tư

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (*xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo*) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 - Biểu mẫu. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án: Quy định 01 dự án thuộc loại 2 bằng 0,5 dự án thuộc loại 1; 01 dự án thuộc loại 3 bằng 0,3 dự án thuộc loại 1. Trong đó, cách thức làm tròn số trong trường hợp số lượng dự án được quy đổi là số lẻ như sau:

- Đối với số lẻ thấp hơn 0,5 dự án làm tròn xuống là 0.

- Đối với số lẻ lớn hơn hoặc bằng 1,5; 2,5.... dự án trở lên làm tròn lên là 2; 3... dự án.

(4) (5) (6): Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH./.

BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư và các đối tác cùng thực hiện.
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư.
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự.
4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh.

MẪU SỐ 01
THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư [*Nhà đầu tư đính kèm sơ đồ lên Hệ thống*]

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

TT	Tên đối tác ⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia ⁽³⁾	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác ⁽⁴⁾
1	<i>Công ty 1</i>		<i>[Tổ chức cung cấp tài chính]</i>		
2	<i>Công ty 2</i>		<i>[Nhà thầu xây dựng]</i>		
3	<i>Công ty 3</i>		<i>[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]</i>		
				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

MẪU SỐ 02
NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽²⁾:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính⁽³⁾:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽⁴⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm⁽⁵⁾

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành

viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

MẪU SỐ 03
KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯỞNG TỰ⁽¹⁾

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]

1. Dự án số 01: _____ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính xây lắp
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành <input type="checkbox"/> Đã kết thúc
	Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư):
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:

	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: _____ [ghi tên dự án]

...

Ghi chú:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

MẪU SỐ 04
THỎA THUẬN LIÊN DANH

Ngày: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Căn cứ ____ [*Ghi căn cứ pháp lý*]

Căn cứ ____ [*Ghi căn cứ pháp lý*]

Căn cứ E-TBMQT dự án: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất*] với số E-TBMQT: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: [*Hệ thống tự động trích xuất*]
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Tên thành viên liên danh thứ hai: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: [*Hệ thống tự động trích xuất*]
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

.....

Tên thành viên liên danh thứ năm: ____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: [*Hệ thống tự động trích xuất*]

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án _____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên dự án*].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: _____ [*ghi tên của liên danh*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình mời quan tâm dự án _____ [*Hệ thống tự động trích xuất tên của dự án*] như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho _____ [*ghi tên một thành viên*] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc sau:

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp E-HSĐKTHDA cho cả liên danh.

[Thành viên đứng đầu liên danh có thể đại diện cho liên danh để thực hiện một hoặc một số công việc sau:

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia sơ tuyển, đề nghị làm rõ E-YCSBNLKN và giải trình, làm rõ E-HSĐKTHDA;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-YCSBNLKN và giải trình, làm rõ E-HSĐKTHDA.

- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);

- Các công việc khác, trừ việc ký kết hợp đồng (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh⁽¹⁾:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia <i>[Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,..)]</i>	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỉ lệ %
1	Thành viên 1 <i>[Đứng đầu liên danh]</i>			<i>[tối thiểu 30%]</i>
2	Thành viên 2			<i>[tối thiểu 15%]</i>
3	Thành viên 3			<i>[tối thiểu 15%]</i>
....				
Tổng			100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh, được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
- Liên danh không đáp ứng E-YCSBNLKN;
- Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh này được lập trên cơ sở sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.